

BS Lê Minh Thông –

I. Định nghĩa:

- H tĩnh mạch chi dưới bao gồm các tĩnh mạch t tĩnh mạch đùi chung trở xuống tới tĩnh mạch bàn ngón chân.

- Các tĩnh mạch chi dưới có cấu trúc giải phẫu và hoạt động sinh lý theo 2 hình thức:

+ H tĩnh mạch sâu: bản chất là các tĩnh mạch chính đi tu hành các động mạch nuôi chi, có kích thước lớn và vai trò quan trọng để hút máu chi dưới.

Tổ chức chân xuống thì luôn có 2 tĩnh mạch tu hành cho 1 động mạch

+ H tĩnh mạch nông: Chủ yếu là các tĩnh mạch hi n lớn và hi n bé, nằm ngay dưới da mặt trong – sau chi dưới, hút máu khoảng 30% máu chi dưới, để vận chuyển tĩnh mạch sâu về vùng bản (qua tĩnh mạch hi n).

+ Giữa 2 hình thức có các nhánh nối thông gọi là tĩnh mạch xuyên.

- Suy tĩnh mạch mạn tính là tình trạng suy giảm chức năng h tĩnh mạch chi dưới do suy các van tĩnh mạch thu c h tĩnh mạch nông và / hoặc h tĩnh mạch sâu, có thể kèm theo huyết khối tĩnh mạch hoặc không. Bệnh này xảy ra khoảng 10 – 35% người trưởng thành. Bệnh thường tiến triển chậm, không rõ ràng, ít nguy hiểm nhưng gây trở ngại nhiều cho sinh hoạt và công việc hàng ngày, đi lâu dài và khi có biến chứng có thể gây nguy hiểm chết người nếu không điều trị.

BẢNG PHÂN ĐỘ SUY GIÃN TĨNH MẠCH CHI DƯỚI (CEAP)



C0: Chưa có biểu hiện bệnh lý tĩnh mạch

C1: Giãn tĩnh mạch mạng nhện 0 hoặc dạng lưới với đường kính <3mm

C2: Giãn tĩnh mạch với đường kính >3mm

C3: Phù chi dưới nhưng chưa có biến đổi trên da

C4: Biến đổi sắc tố da do bệnh lý tĩnh mạch

C5: Biến đổi sắc tố da kèm vết loét đã lành

C6: Biến đổi sắc tố da kèm vết loét đang tiến triển, không lành

[Xem tiếp tại đây](#)